八幡高等学校

【普通科】

○週３１時間の授業
英数国はもちろん芸術・家庭・情報などの実技教科も充実。
週末課題で学力を定着。

○習熟度別などの少人数授業
英語と数学で実施。

○総合的な探究の時間
「生と性」「人権」をテーマに実習やディベート。

○２年生から細かな類型（文系・看護系・理系）。

○看護系
実習施設や病院見学で看護関係の単位が修得できます。

近江八幡市　ＪＲ近江八幡駅より９００ｍ

TEL:　０７４８－３３－２３０２
URL:　https://www.hachi-h.shiga-ec.ed.jp/

Escola Colegial Hachiman

【Curso Regular】

○São oferecidas 31 horas de aula por semana.
Não só as matérias de inglês, matemática e língua japonesa, mas também as outras, como as matérias práticas de artes, de economia doméstica e de informática, são oferecidas de forma plena, com tudo o que precisa.
Além disso, as tarefas passadas para o final de semana ajudam o aluno a fixar o conteúdo.

○Para as aulas de inglês e matemática são oferecidas turmas com poucos alunos, divididas por critérios como, por exemplo, o nível de domínio de cada um.

○Temos também uma atividade chamada “hora da pesquisa”, em que os alunos pesquisam e debatem sobre temas como “vida e sexo” e “direitos humanos”.

○A partir do segundo ano o aluno escolhe o foco entre três áreas de estudo que vão ajudar a moldar sua grade de aulas: (1) humanas; (2) enfermagem; (3) exatas e ciências da natureza.

○ Os créditos para a área de enfermagem podem ser adquiridos por meio de treinamentos em instituições dessa área e também por meio de visitas para estudo em hospitais.

Localizada na cidade de Ōmihachiman Fica a 900 metros de distância da estação Ōmihachiman da JR.

TEL:　0748-33-2302
URL: https：//www.hachi-h.shiga-ec.ed.jp/

八幡高中

【普通科】

○每周３１小时的课。
除了英语/数学/国语以外，还有艺术・家庭・信息等充实有趣的实用技术科目。
周末给学生留练习题，巩固学过的内容。

○英语和数学课根据熟习程度分班，人数较少的授课形式。

○综合全面的探讨
以“生命与性”“人权”为题目进行讨论和实习。

○从２年级开始分科学习。
（文科・护理科・理科）

○护理科
通过设施实习和医院见习可以获得护理方面的个学分。

近江八幡市　距离ＪＲ近江八幡站９００米

TEL:　０７４８－３３－２３０２
URL:　https：//www.hachi-h.shiga-ec.ed.jp/

Secundaria Superior Hachiman

【Curso Regular】

○ 31 horas de clases por semana Gama completa de asignaturas: inglés, matemáticas y japonés, así como asignaturas prácticas como arte, economía doméstica, información, etc. as tareas de fin de semana consolidan los conocimientos académicos

○En inglés y matemáticas se imparten clases en grupos reducidos, por ejemplo, por nivel de competencia

○ Tiempo para la investigación integrada: formación práctica y debates sobre los temas “vida y sexo” y “derechos humanos”

○ Tipología detallada a partir del 2do año: ramas de humanidades, enfermería, ciencias exactas

○Enfermería
Los créditos relacionados con la enfermería pueden obtenerse a través de centros de formación práctica y visitas a hospitales

Omihachimanshi
900m de la estación JR Omihachiman
TEL:　0748-33-2302
URL:　https：//www.hachi-h.shiga-ec.ed.jp/

Hachiman Senior High School

【Regular na kurso】

○31 oras ng klase sa loob ng isang linggo
Isinasagawa rin ang mga klase sa praktikal na kakayahan tulad ng Sining (Arts), Home Economics, at Impormasyon, bukod pa sa mga klase sa Ingles, Matematika at Nihongo.
Pagpapanatili ng kakayahang akademiko sa pamamagitan ng pagsasanay na ginagawa sa pagtatapos ng linggo.

○ Isinasagawa ang mga ibinukod na klase depende sa kakayahan ng mga estudyante at mga klaseng may kakaunting bilang ng estudyante at iba pa, sa Ingles at Matematika.

○Oras para sa komprehensibong pagsisiyasat
Diskusyon o debate patungkol sa “Buhay at Kasarian” at “Karapatang Pantao”.

○Mas detalyado ang kurso mula sa ika-2 taon (Humanities, Nursing o Pag-aalaga, Agham)

○Nursing o Pag-aalaga
Maaaring makakuha ng kredito o yunit sa mga pasilidad ng pagsasanay at pagmamasid sa mga ospital na may kinalaman sa nursing o pag-aalaga.

Omihachiman City 900 m. mula sa JR Omihachiman station

TEL: 0748-33-2302
URL: https：//www.hachi-h.shiga-ec.ed.jp/

Hachiman High School

【General Course】

○31 hours classes per week
Students can study not only English, Mathematics, and Japanese but also practical subjects such as Arts, Home Economics, and Informatics.
Weekend assignments help students acquire academic skills.

○English and Math classes are divided into small groups based on students‘ proficiency levels.

○The Period for Integrated Studies
Practical training sessions and debates are held on themes such as "Life and Sexuality" and "Human Rights."

○From the second year onward, students are divided into three specialized tracks. (Humanities, Nursing, Sciences)

○Nursing Course
Through practical training at specialized facilities and study visits to hospitals, students can obtain credits related to nursing.

Omihachiman City
900m from JR Omihachiman station.

TEL: ０７４８－３３－２３０２
URL: https：//www.hachi-h.shiga-ec.ed.jp/

Trường Thpt Hachiman

【Ngành phổ thông】

○Mỗi tuần có 31 giờ học.
Nhà trường không chỉ chú trọng giảng dạy các môn học cơ bản như tiếng Anh, Toán và Quốc ngữ mà còn đầu tư phát triển các môn học thực hành như nghệ thuật, gia đình và công nghệ thông tin. Ngoài ra, học sinh được giao bài tập cuối tuần để ôn luyện và củng cố kiến thức đã học.

○Các lớp tiếng Anh và Toán được chia theo trình độ, với hình thức giảng dạy theo nhóm nhỏ.

○Thời gian nghiên cứu tổng hợp.
Tổ chức các buổi thảo luận và thực hành với chủ đề "sự sống và giới tính" và "nhân quyền".

○Từ năm thứ 2, học sinh sẽ được phân vào các nhóm chuyên ngành cụ thể (ngành xã hội, ngành điều dưỡng và ngành khoa học tự nhiên).

○Ngành điều dưỡng
Học sinh có thể tích lũy tín chỉ liên quan đến ngành điều dưỡng thông qua các buổi thực hành tại cơ sở thực tập và tham quan bệnh viện.

Omihachiman shi
Cách ga JR Omihachiman 900 mét
TEL: 0748-33-2302
URL: https：//www.hachi-h.shiga-ec.ed.jp/